

TÌNH HÌNH KHÁM SỨC KHỎE TOÀN DÂN TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG

TÍNH ĐẾN 14-9

TT	Phường/xã/đặc khu	Dân số	Số người KSK, khám sàng lọc				Cộng dồn	Tỷ lệ
			Trong tuần	KSK định kỳ	Khám sàng lọc	Ghi nhận dữ liệu		
1	Xã Thạnh An	2950	9	2841	54	2	2897	98.2%
2	Phường Phước Thắng	43904	495	40931	793	351	42075	95.8%
3	Xã An Nhơn Tây	37251	90	26997	46	1823	28866	77.5%
4	Xã Vĩnh Lộc	50366	837	37682	323	144	38149	75.7%
5	Phường Long Phước	32677	2681	13803	67	10135	24005	73.5%
6	Xã An Thới Đông	17471	577	12673	13	42	12728	72.9%
7	Xã Bà Điểm	101782	2192	61254	173	7317	68744	67.5%
8	Xã Bình Giã	25381	405	16833	207	6	17046	67.2%
9	Xã Long Hải	99099	2723	66195	141	15	66351	67.0%
10	Đặc khu Côn Đảo	9673	15	6299	53	17	6369	65.8%
11	Xã Xuân Thới Sơn	93560	722	59013	85	2037	61135	65.3%
12	Xã Xuân Sơn	24056	138	15566	98	5	15669	65.1%
13	Xã Long Sơn	16678	103	10538	107	1	10646	63.8%
14	Xã Bình Khánh	30902	911	19126	52	119	19297	62.4%
15	Xã Hiệp Phước	56438	1638	34048	81	758	34887	61.8%
16	Phường Rạch Dừa	69376	1311	41981	319	14	42314	61.0%
17	Phường Tân	97450	942	54601	2027	1772	58400	59.9%

	Tạo							
18	Xã Nhuận Đức	27744	821	22480	10	16	22506	58.9%
19	Xã Nghĩa Thành	38227	900	16261	43	25	16329	58.9%
20	Xã Phước Thành	14534	129	8513	24	5	8542	58.8%
21	Xã Bắc Tân Uyên	29589	551	16544	65	314	16923	57.2%
22	Xã Thái Mỹ	46813	385	26251	193	21	26465	56.5%
23	Xã Bình Chánh	52120	1040	28875	244	240	29359	56.3%
24	Phường Sài Gòn	22592	161	12315	37	335	12687	56.2%
25	Xã Tân Vĩnh Lộc	75777	2933	41779	254	88	42121	55.6%
26	Xã Hòa Hiệp	21469	549	11742	82	7	11831	55.1%
27	Xã Châu Đức	24267	113	12964	80	218	13262	54.7%
28	Xã Hưng Long	48397	706	23794	53	2348	26195	54.1%
29	Xã Châu Pha	24510	2493	12973	50	1	13024	53.1%
30	Xã Hóc Môn	27244	1411	38981	83	397	39461	52.8%
31	Phường Tân Phước	74686	1192	12614	40	1728	14382	52.8%
32	Phường Tam Thắng	79435	2577	41312	204	101	41617	52.4%
33	Xã Bình Châu	24241	374	12610	39	1	12650	52.2%
34	Xã Bình Mỹ	75812	1393	39175	77	9	39261	51.8%
35	Xã Ngãi Giao	46061	840	21689	77	1133	22899	49.7%
36	Xã Tân An Hội	73373	1229	36158	115	90	36363	49.6%
37	Phường Tân Mỹ	65869	332	30937	21	1407	32365	49.1%
38	Phường Tân Thành	31949	655	15540	89	18	15647	49.0%
39	Xã Long Điền	45804	933	22215	195	3	22413	48.9%

40	Xã Bàu Lâm	22677	761	10961	26	5	10992	48.5%
41	Xã Hồ Tràm	46347	4077	22267	22	35	22324	48.2%
42	Phường Tam Long	42130	3139	19698	340	62	20100	47.7%
43	Xã Bàu Bàng	55941	646	26450	77	108	26635	47.6%
44	Xã Phú Giáo	38675	2155	17782	278	121	18181	47.0%
45	Phường Tân Hải	28322	3583	13216	75	8	13299	47.0%
46	Phường Linh Xuân	59228	1217	63597	92	232	63921	46.1%
47	Phường Minh Phụng	64232	330	24495	86	5007	29588	46.1%
48	Phường Bình Đông	138591	247	46635	45	54	46734	45.6%
49	Xã Phước Hải	102577	1197	18528	143	28	18699	45.3%
50	Xã Tân Nhựt	41288	2304	25477	147	55	25679	45.0%
51	Xã Xuyên Mộc	57036	1615	10680	90	9	10779	44.8%
52	Xã Đất Đỏ	24057	932	18689	497	5	19191	44.8%
53	Phường Long Hương	42842	1733	13902	207	73	14182	44.7%
54	Xã Đông Thạnh	31752	1363	59316	81	1680	61077	44.6%
55	Xã Hòa Hội	136793	970	10506	127	3988	14621	44.5%
56	Xã Kim Long	32823	59	13303	156	4	13463	44.5%
57	Xã Dầu Tiếng	30233	973	14983	69	15	15067	42.8%
58	Phường An Đông	46500	859	19724	52	121	19897	42.8%
59	Xã Phú Hòa Đông	35169	1158	39057	168	19	39244	42.6%
60	Phường Bà Rịa	92077	1775	19495	335	54	19884	42.1%
61	Phường Bình	47274	1465	23849	161	3356	27366	41.5%

	Phú							
62	Phường Bình Tân	65982	1140	47172	369	773	48314	40.8%
63	Phường Tăng Nhơn Phú	118410	4258	55821	280	9896	65997	40.6%
64	Phường Long Trường	162402	1671	20982	74	1337	22393	40.5%
65	Xã Phước Hòa	55260	739	17564	46	14	17624	40.2%
66	Phường Bình Tây	43825	611	15617	371	2769	18757	39.9%
67	Phường Bến Cát	47051	1737	42845	297	84	43226	39.6%
68	Phường An Khánh	109252	1484	21929	63	155	22147	39.5%
69	Phường Phú Lâm	59637	1905	22908	394	238	23540	39.5%
70	Xã Minh Thạnh	56040	341	9257	20	15	9292	39.4%
71	Phường Chợ Lớn	23557	785	19771	41	40	19852	39.3%
72	Phường Thuận Giao	156715	4168	43593	155	17783	61531	39.3%
73	Xã Củ Chi	50479	2036	45069	88	691	45848	38.8%
74	Xã Trừ Văn Thố	118149	70	11744	138	2	11884	38.5%
75	Xã Thanh An	30907	687	8296	84	7	8387	37.7%
76	Xã An Long	22251	146	6135	73	6	6214	37.6%
77	Phường Phú Mỹ	16523	1131	38358	99	232	38689	36.7%
78	Phường Dĩ An	62310	1158	87907	76	90	88073	36.7%
79	Phường Diên Hồng	105358	1675	19934	92	2823	22849	36.7%

80	Phường Thủ Dầu Một	239943	1403	26580	249	7334	34163	36.0%
81	Phường Bình Hưng Hòa	94845	3041	53941	244	4560	58745	35.6%
82	Phường Vững Tàu	165174	4549	42647	923	101	43671	35.3%
83	Phường Xuân Hòa	123715	369	11023	38	2662	13723	35.0%
84	Phường Bình Tiên	39218	1581	20791	58	1248	22097	34.8%
85	Phường Tân Đông Hiệp	63467	2454	41285	35	86	41406	34.8%
86	Phường Tân Thuận	119109	840	42124	68	2685	44877	34.5%
87	Phường Thới An	130246	1571	29667	53	4055	33775	33.9%
88	Phường Thủ Đức	99588	1693	31015	61	6492	37568	33.8%
89	Phường Thuận An	110989	787	21892	144	136	22172	33.4%
90	Phường Thông Tây Hội	66467	1468	33979	84	1952	36015	33.1%
91	Phường Đức Nhuận	108683	1142	17030	75	2539	19644	32.9%
92	Phường Bình Lợi Trung	59639	737	23709	70	8040	31819	32.7%
93	Phường An Hội Đông	97197	782	29016	57	3268	32341	32.6%
94	Phường Bình Quới	99264	566	11081	85	203	11369	32.4%

95	Phường Bình Thới	35075	538	15845	115	1022	16982	32.2%
96	Phường An Hội Tây	52706	1180	34080	69	878	35027	32.0%
97	Phường Phú Nhuận	109373	590	16315	88	2354	18757	31.6%
98	Xã Long Hòa	59318	52	6023	246	289	6558	31.6%
99	Phường Chánh Phú Hòa	20742	1757	21297	12	28	21337	31.6%
100	Phường Tân Thới Hiệp	67518	897	39273	79	3329	42681	31.5%
101	Phường Xóm Chiếu	135596	349	15398	104	622	16124	31.3%
102	Xã Bình Lợi	51533	1194	11884	123	242	12249	30.9%
103	Phường Cát Lái	39634	1079	15848	408	244	16500	30.7%
104	Phường Tam Bình	139041	1786	39823	163	2679	42665	30.7%
105	Phường Tân Phú	53736	801	25190	38	1327	26555	30.5%
106	Phường Vườn Lài	87112	642	19656	49	3559	23264	30.4%
107	Phường Phú Thuận	76417	3684	19653	25	758	20436	30.4%
108	Phường Chánh Hiệp	43907	500	17704	77	214	17995	30.4%
109	Phường Phú Thọ	67186	400	11941	54	1331	13326	30.4%
110	Phường Hòa Bình	59277	364	12112	61	797	12970	30.3%
111	Phường An Phú	42786	1035	23964	148	9240	33352	30.1%

	Đông							
112	Xã Nhà Bè	110924	3823	45979	225	918	47122	29.9%
113	Phường Gò Vấp	157475	994	21767	83	3135	24985	29.8%
114	Phường Hạnh Thông	83822	1499	24506	95	2706	27307	29.7%
115	Phường Bàn Cờ	91822	371	10722	154	7639	18515	29.5%
116	Phường Phú Lợi	62796	5155	37333	126	282	37741	29.0%
117	Phường Thới Hòa	130247	2486	24541	67	28	24636	28.4%
118	Phường An Nhơn	86701	1091	14958	102	9151	24211	28.2%
119	Phường Cầu Kiệu	85914	493	13539	134	3131	16804	27.6%
120	Phường Tân Định	60789	146	10746	28	37	10811	27.6%
121	Phường An Phú	39221	3662	41577	41	1132	42750	26.9%
122	Phường Phú Thọ Hòa	159107	626	33387	90	1744	35221	26.8%
123	Phường Long Nguyên	131391	2031	16171	67	254	16492	26.8%
124	Phường Đông Hòa	61575	2719	38321	83	225	38629	26.7%
125	Phường Phú Định	144925	3527	31869	219	159	32247	26.3%
126	Phường Hòa Lợi	122568	1251	26754	41	274	27069	26.1%
127	Phường Đông	103816	7039	38235	98	3209	41542	25.7%

	Hưng Thuận							
128	Phường Bình Dương	161345	925	30299	105	259	30663	25.7%
129	Phường Trung Mỹ Tây	119447	2824	27399	145	1341	28885	25.6%
130	Phường Phú An	112917	364	14476	135	35	14646	25.6%
131	Phường Bình Cơ	57265	1086	17314	228	1966	19508	25.5%
132	Phường Phước Long	124660	2433	29239	154	2430	31823	25.5%
133	Phường Khánh Hội	76369	1713	17810	154	1261	19225	25.3%
134	Phường Tây Nam	76083	1001	18839	15	93	18947	25.2%
135	Phường Tân Sơn Nhì	75331	794	26281	166	291	26738	25.1%
136	Phường Lái Thiêu	106319	575	27949	73	277	28299	24.9%
137	Phường Tân Khánh	113836	1342	37960	196	374	38530	24.8%
138	Phường Long Bình	155620	767	21598	133	1378	23109	24.6%
139	Xã Bình Hưng	94023	435	25024	73	2621	27718	24.4%
140	Phường Tân Hiệp	113416	1505	40039	213	22	40274	24.4%
141	Phường Hòa Hưng	164975	1200	16657	133	690	17480	24.2%
142	Phường Thạnh Mỹ Tây	129700	2581	29807	158	1371	31336	24.2%
143	Phường Bình	72117	1509	40333	240	814	41387	24.0%

	Trị Đông							
144	Phường An Lạc	172628	1247	35239	209	195	35643	23.3%
145	Phường Tân Sơn	152764	868	11914	51	1288	13253	23.0%
146	Phường Hiệp Bình	57601	1666	35740	30	2101	37871	22.9%
147	Phường Tân Sơn Hòa	165149	390	10997	94	1116	12207	22.9%
148	Phường Bình Hòa	53390	1456	28653	124	969	29746	22.9%
149	Phường Chợ Quán	130159	517	11620	108	41	11769	22.8%
150	Phường Bình Trưng	100765	1906	22623	212	90	22925	22.8%
151	Phường Tân Sơn Nhất	51709	719	13134	69	0	13203	22.3%
152	Phường Bình Thạnh	115208	447	25283	130	206	25619	22.2%
153	Xã Cần Giờ	22331	1242	4737	161	56	4954	22.2%
154	Phường Phú Thạnh	99,615	1,241	21,622	202	149	21973	22.1%
155	Phường Chánh Hưng	165947	951	35709	372	155	36236	21.8%
156	Phường Tây Thạnh	66482	1126	14017	275	118	14410	21.7%
157	Phường Tân Hòa	65680	593	11766	167	2141	14074	21.4%
158	Phường Tân Hưng	171629	4215	34282	346	1876	36504	21.3%
159	Phường Tân	80702	713	15362	57	1291	16710	20.7%

	Bình							
160	Phường Gia Định	118005	1183	23617	134	379	24130	20.4%
161	Phường Tân Uyên	50178	625	16357	135	34	16526	20.2%
162	Phường Bến Thành	81662	314	9691	75	357	10123	20.2%
163	Phường Vĩnh Hội	50326	550	8581	115	1293	9989	19.8%
164	Phường Vĩnh Tân	77471	1074	14714	77	505	15296	19.7%
165	Phường Cầu Ông Lãnh	70535	1091	12275	147	1396	13818	19.6%
166	Xã Thường Tân	21372	656	4080	60	6	4146	19.4%
167	Phường Bảy Hiền	101729	873	17110	123	1819	19052	18.7%
168	Phường Nhiêu Lộc	86206	713	13092	81	240	13413	15.6%

SỞ Y TẾ TP.HCM